

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày: 20-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập – Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tấn Đ – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 01-01-1995, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị V, sinh năm: 1966; có vợ là Nguyễn Thị Tiểu N, sinh năm: 1998 và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 02 [Ngày 24-11-2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (chưa đóng phạt); Ngày 03-3-2023 bị Công an xã N, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt)]; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16-9-2023 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Hữu T1, sinh ngày: 01-01-1997, tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi ở hiện tại: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh

Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1976; có vợ là Lê Thị Thúy N2, sinh năm: 2001 và có 02 người con (lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2022); tiền án: Không; tiền sự: 01 [Ngày 03-3-2023 bị Công an xã N, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt)]; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16-9-2023 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T1*: Luật sư Nguyễn Văn Út E - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (*Có mặt*).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Võ Trọng N3, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

+ Chị Lê Thị Thúy N2, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

+ Chị Nguyễn Thị Tiểu N, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24-01-2023, anh Nguyễn Trọng P cùng với anh Võ Trọng N3 đi đến sân gà của ông Võ Văn T3 tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh để đá gà thắng thua bằng tiền với hai bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thanh T. Khi hai bên thả gà đá thì phát sinh mâu thuẫn liên quan đến việc phân định thắng thua, hậu quả anh P đánh nhau với các bị cáo T1 và T. Quá trình ẩu đả, bị cáo T chạy vào nhà ông T3 lấy cây dao yếm bằng kim loại ra rượt đuổi đánh anh P, nhưng được mọi người can ngăn, anh P bỏ chạy do sợ bị đánh. Kết quả cuối cùng của trận gà, anh N3 đồng ý nhận thua và chung đủ tiền cho hai bị cáo T1, T. Tiếp đó, mỗi bị cáo điều khiển xe mô tô cá nhân về nhà bị cáo T cất con gà trống vừa đá. Do nghe lời thách thức từ anh P và bức tức từ việc đánh nhau tại sân gà, bị cáo T lấy một cây dao tự chế bằng kim loại của gia đình đưa cho bị cáo T1 cầm, rồi cả hai lên xe mô tô do bị cáo T điều khiển đi tìm anh P giải quyết mâu thuẫn. Riêng anh P được anh N3 đưa xe mô tô để anh P một mình điều khiển đi từ hướng nhà ông Phạm Văn H ở ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra đường đál. Khi anh P vừa ra đến đường đál thì gặp bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo T1 ngồi sau cầm cây dao kim loại. Xe mô tô của anh P bị ngã trên đường đál, bị cáo T dừng xe lại, bị cáo T1 bước xuống xe đi đến vị trí anh P, tay trái cầm dao kim loại chém liên tiếp 03 cái vào người anh P, trong đó 02 cái bằng bề sống dao không gây thương tích và chém 01

cái bằng bẻ bèn dao trúng vào bàn tay trái của anh P gây thương tích chảy máu. Anh P bỏ chạy vào hướng nhà ông Phạm Văn V1 ở ấp R, xã N, huyện C. Bị cáo T1 cầm dao đuổi theo nhưng mọi người truy hô và bị cáo T kêu về, bị cáo T1 quay lại lên xe bị cáo T điều khiển rời khỏi hiện trường và đến cầu R cách vị trí bị cáo T dừng xe ban đầu 104,6 mét, bị cáo T1 ném bỏ cây dao gây án xuống sông, cả hai về nhà. Riêng anh P được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T nhập viện điều trị với chẩn đoán: Vết thương bàn tay (T); gãy hở xương bàn ngón 5 tay (T); đứt gân duỗi ngón 5 tay (T). Đến ngày 25-01-2023 anh P xuất viện. Ngày 02-02-2023, anh P có đơn tố cáo hành vi Cố ý gây thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T1 và bị cáo T.

Ngày 09-3-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương trên người của anh Nguyễn Trọng P. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/2023/K1TTCT-TTPY ngày 17-3-2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Trọng P tại thời điểm giám định là 10%. Cụ thể: Gãy xương đốt bàn ngón V tay trái còn dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 8%; Sẹo trung bình vùng mặt lưng bàn tay trái, tỷ lệ 2%. Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Trọng P là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Ngày 18-4-2023, anh P có đơn yêu cầu giám định lại thương tích. Ngày 26-4-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương. Tại bản kết luận giám định số 2993, 2994/KLTTCT-C09B ngày 15-5-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích và cơ chế hình thành vết thương như sau: Sẹo mu bàn tay trái kích thước trung bình 02% (C, Mục I.2); Gãy xương bàn V tay trái: 08% (C, Mục V.4.1); Tổn thương nhánh dây thần kinh giữa bàn tay trái: 11% (C, Mục VII.3.20). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trọng P tại thời điểm giám định là 20%. Thương tích vùng bàn tay trái của Nguyễn Trọng P có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Ngày 30-5-2023, bị cáo T1 có đơn yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại P. Ngày 12-6-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ hai tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương. Tại bản kết luận giám định số 145/KLTTCT-PVPYQG ngày 02-8-2023 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí

Minh nêu các kết quả chính là: Sẹo kích thước trung bình mặt lưng và mặt ngoài bàn tay trái; Gãy xương bàn ngón V bàn tay trái, hiện còn dụng cụ cố định xương; Mất dẫn truyền cảm giác nhánh bì trụ mu tay trái; Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng P tại thời điểm giám định là 20%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích vùng bàn tay trái của nạn nhân Nguyễn Trọng P là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 (Một) cây dao bằng kim loại (loại dao yếm), cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, phần bản rộng của dao dài 7,7 cm, tổng chiều dài của dao 41 cm.

Quá trình điều tra, hai bị cáo T, T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về hành vi đánh bạc trái phép (đá gà được, thua bằng tiền) của hai bị cáo T và T1, do không đủ định lượng, Công an xã N, huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với mỗi bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (Đã nộp phạt xong).

Đối với anh P tham gia chơi đá gà được, thua bằng tiền với bị cáo T1 và T. Khi phát sinh mâu thuẫn từ việc phân định thắng, thua, anh P có hành vi đánh nhau với hai bị cáo. Tuy hai bị cáo không bị thương tích, nhưng nguyên nhân sự việc có một phần lỗi của anh P. Đối với anh Võ Trọng N3 có hành vi đánh trúng bị cáo T1 tại sân gà của ông Võ Văn T3 nhưng không gây thương tích. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P và anh N3 về hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mỗi người số tiền là 6.500.000 đồng. Về hành vi đánh bạc trái phép (đá gà được, thua bằng tiền), do không đủ định lượng, Công an xã N, huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P, anh N3 mỗi người số tiền là 1.500.000 đồng (Hai anh đã nộp phạt xong).

Đối với cây dao tự chế bằng kim loại bị cáo T lấy tại gia đình đưa cho bị cáo T1 chém bị hại P gây thương tích, Công an xã N tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp.

Đối với xe mô tô biển số 71K3-2070 bị cáo T dùng chở bị cáo T1, xe do bị cáo T mua lại từ người khác chưa sang tên. Sau khi vụ án xảy ra, do cần tiền khắc phục hậu quả, bị cáo T đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân, địa chỉ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P yêu cầu hai bị cáo T, T1 bồi thường tổng số tiền là 132.722.821 đồng (Gồm chi phí điều trị thương tích 6.722.821 đồng, tiền tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng, mất thu nhập ngày công lao động 36.000.000 đồng). Gia đình mỗi bị cáo đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 30-7-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu T1 cùng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T1 và T có mặt giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án, khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T xác định vật chứng cây dao yếm bằng kim loại cán gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, phần bản rộng của dao dài 7,7 cm, tổng chiều dài của dao 41 cm có liên quan đến hành vi xô xát tại sân gà và bị cáo dùng dao này để rượt đuổi đánh anh P. Bị hại anh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N, chị N2 có mặt giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Riêng anh P tự nguyện rút một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 75.722.821 đồng, còn yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền là 57.000.000 đồng và tại phiên tòa hai bị cáo thống nhất tự nguyện bồi thường số tiền 57.000.000 đồng cho anh P, trừ vào tiền khắc phục một phần thiệt hại đã nộp trước tổng cộng 10.000.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Trọng N3 vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có thân nhân tham gia cách mạng, có tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại. Ngoài ra, cả hai bị cáo có tiền sự, có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật. Nên Viện Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 16-9-2023.

- điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 16-9-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo T và T1 về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh P số tiền 57.000.000 đồng, được trừ vào 10.000.000 đồng đã nộp khắc phục một phần thiệt hại, còn lại hai bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp. Đối với vật chứng của vụ án, V2 đề nghị tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, V2 còn đề nghị buộc hai bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T1 trình bày: Vì hoàn toàn thống nhất hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1. Nhưng Viện bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 với các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo T1 đã thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; việc phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại (do bị hại thách thức trước); sau khi gây thương tích bị cáo có đến thăm hỏi bị hại nhưng không được gia đình bị hại chấp nhận mà còn gây khó dễ, bị cáo có tác động người thân khắc phục bồi thường một phần thiệt hại; bị

cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn có hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con còn nhỏ. Do bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên V2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất theo mức phạt đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự, Vị có ý kiến: Đối với chi phí điều trị thương tích của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 1.039.321 đồng; Tiền mất thu nhập ngày công lao động bị hại không chứng minh được nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tính trong 03 tháng (90 ngày) trước khi xảy ra sự việc với mức thu nhập 125.000 đồng/ngày bằng 11.250.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần do tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu tính trong 08 tháng nên lấy mức lương cơ bản hiện nay 1.800.000 đồng/tháng x 08 tháng = 14.400.000 đồng. Tuy nhiên, do bị hại có phần lỗi trong sự việc xảy ra, nên tính lỗi bị hại 30%, lỗi hai bị cáo 70% thì $[(1.039.321 \text{ đồng} + 11.250.000 \text{ đồng} + 14.400.000 \text{ đồng}) \times 70\%]$ / 02 bị cáo = 9.341.262 đồng/bị cáo, khấu trừ mỗi bị cáo đã nộp khắc phục 5.000.000 đồng, nên bị cáo T1 chỉ còn bồi thường thêm cho bị hại tính tròn là 4.341.000 đồng. Về xử lý vật chứng và về án phí, thì V2 thống nhất với quan điểm đề nghị của Vị Kiểm sát viên.

Qua quan điểm của V2 đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã tranh luận đối đáp với nhau, sau cùng mỗi người giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là: Các bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Trọng N3 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt anh N3 không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Tại phiên tòa, hai bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thanh T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24-01-2023, tại đoạn đường đal thuộc ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo T đã đưa cây dao tự chế bằng kim loại cho bị cáo T1 cầm dao bằng tay trái chém liên tiếp 03 cái vào người bị hại Nguyễn Trọng P (Trong đó, chém bằng bề sống dao 01 cái trúng vào vai trái, 01 cái trúng vào lưng trái không gây thương tích và 01 cái chém bằng bề lưỡi dao trúng vào bàn tay trái gây thương tích). Tại thời điểm giám định, kết luận vết thương là: Sẹo mu bàn tay trái, kích thước trung bình: 02%; Gãy xương bàn V tay trái: 08%. Tổn thương nhánh dây thần kinh giữa bàn tay trái: 11%. Tổng tỷ lệ thương tích của bị hại Nguyễn Trọng P là: 20%. Lời nhận tội của hai bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 30-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T cùng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật, không oan, không sai.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp hàng ngày giữa các bị cáo với bị hại Nguyễn Trọng P, các bị cáo đã không lựa chọn cách hành xử văn minh đối đáp với anh P, mà đồng phạm với nhau dùng dao tự chế bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) gây ra thương tích với tỷ lệ 20% cho bị hại. Bản thân hai bị cáo đều có tiền sự và nhân thân xấu. Đối với bị cáo T: Vào ngày 24-5-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh - thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (chấp hành xong ngày 28-5-2018); Ngày 20-5-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, án phí và các nghĩa vụ khác có liên quan trong bản án và đã được xóa án tích); Ngày 24-11-2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (chưa đóng phạt); Ngày 03-3-2023 bị Công an xã N, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt). Đối với bị cáo T1: Ngày 10-10-2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích (Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, án phí và các nghĩa vụ khác có liên quan trong bản án và đã được xóa án tích); Ngày 03-3-2023 bị Công an xã N, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt). Đáng lẽ ra, sau những lần vi phạm pháp luật các bị cáo phải biết sửa chữa lỗi

lâm, trở thành công dân tốt, nhưng các bị cáo đã không làm được mà còn tiếp tục phạm tội.

[5] Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nguy hiểm, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Các bị cáo nhận thức và biết được rằng dao tự chế bằng kim loại là loại hung khí nguy hiểm chém vào người khác sẽ gây thương tích, gây tổn hại đến sức khỏe và kể cả nguy hiểm đến tính mạng, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo T1 là người trực tiếp cầm dao chém gây thương tích cho bị hại. Còn bị cáo T là người giúp sức tích cực (Lấy dao đưa cho bị cáo T1, dùng xe mô tô chở bị cáo T1 đi tìm chém bị hại). Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo và tính chất của vụ án, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có tác động người thân nộp khắc phục một phần thiệt hại. Riêng bị cáo T có bác ruột tên Nguyễn Văn T4 là Liệt sĩ. Riêng bị cáo T1 có bà cố tên Ngô Thị S và bà cố vợ tên Nguyễn Thị D cùng được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bà ngoại vợ tên Nguyễn Thị H1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì. Đây là những căn cứ để áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường tổng số tiền là 132.722.821 đồng (Gồm chi phí điều trị thương tích 6.722.821 đồng, tiền tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng, mất thu nhập ngày công lao động 36.000.000 đồng). Nhưng tại phiên tòa, bị hại rút một phần yêu cầu số tiền 75.722.821 đồng, giữa hai bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau về tổng các khoản chi phí trách nhiệm dân sự mà hai bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 57.000.000 đồng, nên ghi nhận sự tự nguyện này. Nhưng gia đình mỗi bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long số tiền 5.000.000 đồng. Nên hai bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại cho bị hại anh P là 47.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) cây dao bằng kim loại (loại dao yếm), cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, phần bản rộng của dao dài 7,7 cm, tổng chiều dài của dao 41 cm, là hung khí nguy hiểm, có liên quan đến hành vi đánh nhau giữa các bị cáo với bị hại tại sân gà, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Đồng thời tất cả thống nhất với kết luận giám định số 145/KLTTCT-PVPYQG ngày 02-8-2023 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Từ những nhận định trên, quan điểm đề nghị của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T1 có căn cứ để chấp nhận một phần phù hợp với quy định pháp luật. Bởi lẽ, người bào chữa đề nghị xem xét lỗi của bị hại trong vụ án, nhưng xét việc bị hại có lời lẽ thách thức đối với bị cáo là khi xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau tại sân gà, đã được người dân xung quanh can ngăn ra, giải hòa xong; Sau đó, cả bị hại và hai bị cáo đều đã về nhà. Nhưng hai bị cáo vẫn tiếp tục cố ý tìm kiếm bị hại, mang theo dao chém gây thương tích cho bị hại, nên không tính lỗi của bị hại trong vụ án. Còn về số tiền bồi thường thiệt hại 57.000.000 đồng là do tại phiên tòa giữa hai bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau, hai bị cáo thống nhất liên đới bồi thường số tiền này cho bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16-9-2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16-9-2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Nguyễn Hữu T1 về việc liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại anh Nguyễn Trọng P số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng). Được khấu trừ vào và tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo các biên lai thu số 0003042, 0003043 cùng ngày 10-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long để thi hành án cho bị hại anh Nguyễn Trọng P. Nên hai bị cáo T và T1 còn liên đới bồi thường tiếp cho bị hại anh P số tiền là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) cây dao bằng kim loại (loại dao yếm), cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24,5 cm, phần bản rộng của dao dài 7,7 cm, tổng chiều dài của dao 41 cm.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.000 đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T1 phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.000 đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo